



Chị Hà Ngọc B: Toà án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Hà Ngọc B vắng mặt không lý do chính đáng, không gửi cho Toà án văn bản ghi nhận ý kiến của mình về yêu cầu của anh Lê Văn M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn M với chị Hà Ngọc B là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị Hà Ngọc B, Toà án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Hà Ngọc B vắng mặt không lý do chính đáng, không cung cấp tài liệu chứng cứ, nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hà Ngọc B theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Văn M và chị Hà Ngọc B tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Cà Mau, nên được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa thuận và đã sống ly thân 06 năm. Xét thấy, anh Lê Văn M và anh chị Hà Ngọc B phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân trong thời gian dài nhưng anh, chị không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ với nhau, làm cho mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu anh Lê Văn M về việc ly hôn với chị Hà Ngọc B.

[3] Về con chung: Anh Lê Văn M và chị Hà Ngọc B có 02 con chung gồm: Lê Hà Bảo Th(giới tính Nữ) - sinh ngày 26/07/2010 và Lê Hà Gia H(giới tính Nam) - sinh ngày 24/08/2012 đang được anh Lê Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và nguyện vọng của các cháu cũng mong muốn được anh Lê Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Lê Văn M không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Lê Văn M phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn M được ly hôn với chị Hà Ngọc B.
2. Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn M được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Hà Bảo Th(giới tính Nữ) - sinh ngày 26/07/2010 và Lê Hà Gia H(giới tính Nam) - sinh ngày 24/08/2012. Chị Hà Ngọc B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.
3. Án phí hôn nhân và gia đình anh Lê Văn M phải chịu 300.000 đồng, ngày 11/10/2022 anh Lê Văn M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai số: 0005493 được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã C, huyện D, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

(đã ký)

**Hồ Minh Tấn**